

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2019

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2- Ông Trần Thanh Điền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 264/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Phạm Thị O: Bà Trần Thị Phương Mai, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Huỳnh Bảo T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Huỳnh Bảo T: Luật sư Trần Hữu Phúc, là công tác viên của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2018 nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T kết hôn với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống được hơn 11 năm thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa rất ít về nhà và không gửi tiền về lo cho vợ con, bản thân chị không có nghề nghiệp ổn định, hoàn hết hết sức khó khăn, đồng thời anh T cũng có ý định ly hôn với chị, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau đến hơn 01 năm. Nay chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Huỳnh Trọng P, sinh ngày 03/01/2008, từ khi ly thân cho đến nay chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, cuộc sống của cháu vẫn ổn định và bản thân chị cũng có đủ điều kiện nuôi con. Nay chị yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Bảo T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 28/01/2019 anh Huỳnh Bảo T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, vợ chồng chung sống do hoàn cảnh gia đình nghèo nên anh đi làm thuê xa nhà và ít về thăm vợ con từ đó chị O mới làm đơn xin ly hôn với anh. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh anh đồng ý giao con tên Huỳnh Trọng P, sinh ngày 03/01/2008 cho chị O nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Có 01 căn nhà bằng cây tạp cất nhờ trên đất cha mẹ vợ, khi ly hôn anh tự nguyện giao cho chị O được quyền sở hữu.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị O vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Riêng phần tài sản, chị thừa nhận có 01 căn nhà đúng như anh T trình bày nhưng để tự vợ chồng tự thỏa thuận mà không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Bảo T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho bị đơn chị Phạm Thị O trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T, ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T là giao cháu Huỳnh Trọng P cho chị O nuôi

dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, còn tài sản và phần nợ không có yêu cầu nên không xem xét.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho nguyên đơn anh Huỳnh Bảo T trình bày quan điểm: Xét thấy về mâu thuẫn là do lỗi của anh Huỳnh Bảo T, mặc dù anh T vắng mặt nhưng cũng có bản tự khai nội dung là đồng ý theo yêu cầu của chị O. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T như đã nêu trên.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T là giao cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày 03/01/2008 (theo nguyện vọng của cháu P) cho chị Phạm Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Huỳnh Bảo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh T đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Bảo T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh

Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 32, ngày 03/12/2007 do chị O cung cấp nên hôn nhân của chị O và anh T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, sau khi vợ chồng về chung sống do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh T thường xuyên đi làm ăn xa và ít có về thăm vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T đã tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX công nhận.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T là giao cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày 03/01/2008 cho chị Phạm Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Bởi vì, từ khi ly thân cho đến nay chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu vẫn ổn định và bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000đ. Nhưng chị O có đơn xin miễn tiền án phí thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho chị O.

Chị O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo lai thu số 0005783 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên, Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T là giao cháu Huỳnh Trọng P, sinh ngày 03/01/2008 (theo nguyện vọng của cháu Phúc) cho chị Phạm Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị O và anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị O và anh Huỳnh Bảo T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng chị O có đơn xin miễn tiền án phí thuộc diện hộ nghèo nên chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho chị Phạm Thị O.

Chị O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005783 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị O có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2019). Đối với anh T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm

